TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần H, sinh năm 1982; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Số nhà 49/1, tổ 1, khu phố T, xã B, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Lý T, sinh năm 1973; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Số nhà 223, ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần H và anh Lý T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần H và anh Lý T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/8/2007 cho chị Trần H và anh Lý T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Lý N, sinh ngày 03/11/2001 cho chị Trần H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Trần H không yêu cầu anh Lý T cấp dưỡng nuôi cháu Lý N.

Anh Lý T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần H, anh Lý T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh Lý T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Trần H tự nguyện nộp thay cho anh Lý T 75.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Trần H phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0025103 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Trần H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng